TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2022/HS-ST
Ngày: 14 – 7 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt.

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T (tên gọi khác: Tý), sinh năm: 1990 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Thành B và bà Lê Thị T; có vợ Võ Thị Bích N và 02 người con; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Trường C, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Đỗ Thanh P, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Đỗ Phước H và bà Nguyễn Thị T; Có vợ Đoàn Thị Tuyết T và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Hồ Hồng T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị T; Có vợ Phan Thị Mỹ T và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Làng M, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 00/12; Nghề nghiệp: Làm hồ; Con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

6. Dương Minh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Dương Đình H và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Trương Văn C, sinh năm 1997 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trương Văn L và bà Lai Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

8. Tiêu Thái N, sinh năm 1984 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Tiêu N (đã chết) và bà Thái Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

9. Tăng Út Thiện Q, sinh năm 1991 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Tăng Tự Đ và bà Trần Thị B; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, Trần Thanh T, Nguyễn Trường C, Đỗ Thanh P, Hồ Hồng T, Nguyễn Quốc H, Dương Minh T, Trương Văn C, Tiêu Thái N, Tăng Út Thiện Q tụ tập tại phòng số 01, nhà trọ số B khu phố B, phường B, thành phố T do Trần Thanh T đang thuê ở để đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, tỷ lệ đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Cách thức chơi các con bạc được đặt tối thiểu là 01 con hình và tối đa 06 con hình trong một lần chơi, tỷ lệ thắng thua là 100% do

Nguyễn Trường C làm cái. Đến 22 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, Công an phường Bình Hòa tiến hành kiểm tra phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 12.500.000 đồng, trên người các bị cáo 28.620.000 đồng và 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua.

Quá trình điều tra xác định:

Trần Thanh T sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi không thắng không thua, khi bị bắt thu giữ 750.000.000 đồng.

Nguyễn Trường C mang theo 17.550.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 4.600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 22.150.000 đồng.

Đỗ Thanh P mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 800.000 đồng, được tổng 1.800.000 đồng gộp chung vào tiền tang.

Hồ Hồng T mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi không thắng không thua, khi bị bắt thu giữ 200.000 đồng gộp chung vào tiền tang.

Nguyễn Quốc H mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 500.000 đồng gộp chung vào tiền tang.

Dương Minh T mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.000.000 đồng.

Trương Văn C, mang theo 520.000 đồng, quá trình chơi thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 320.000 đồng.

Tiêu Thái N mang theo 10.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 1.400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 11.400.000 đồng.

Tăng Út Thiện Q mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua hết, khi bị bắt không thu giữ gì.

Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 41.120.000 đồng.

Cáo trạng số 70/CT-VKS -TA ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo: Trần Thanh T, Nguyễn Trường C, Đỗ Thanh P, Hồ Hồng T, Nguyễn Quốc H, Dương Minh T, Trương Văn C, Tiêu Thái N, Tăng Út Thiện Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 15 đến 18 tháng tù và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Trường C từ 21 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đỗ Thanh P, Tiêu Thái N, mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Trần Thanh T, Hồ Hồng T, Dương Minh T, Trương Văn C, Tăng Út Thiện Q, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 41.120.000 đồng.

- Các bị cáo Thanh T, C, P, Hồng T, Minh T, Văn C, N, Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo H bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã Quyết định truy nã nhưng đến nay chưa bắt được nên xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo trong hồ sơ phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, tại phòng trọ số 01, địa chỉ khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, trong lúc các bị cáo Thanh T, C, P, Hồng T, Minh T, Văn C, N, Q, H đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 41.120.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức lắc bầu cua. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến

trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Trong đó, bị cáo Trường C là người cầm cái, các bị cáo P, Trường C, N sử dụng số tiền cao hơn nên chịu mức án cao hơn.

Bị cáo H bỏ trốn, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây khó khăn cho công tác xét xử nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Các bị cáo Thanh T, C, P, Hồng T, Minh T, Văn C, N, Q có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022//NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[10] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 bộ dụng cụ lắc bầu cua là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 41.120.000 đồng đồng sử dụng phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà Nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Trường C, Đỗ Thanh P, Hồ Hồng T, Dương Minh T, Trương Văn C, Tiêu Thái N, Tăng Út Thiện Q.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136; điểm a, c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 01/2022//NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Trường C, Đỗ Thanh P, Hồ Hồng T, Dương Minh T, Trương Văn C, Tiêu Thái N, Tăng Út Thiện Q.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Thanh T, Nguyễn Trường C, Đỗ Thanh P, Hồ Hồng T, Dương Minh T, Trương Văn C, Tiêu Thái N, Tăng Út Thiện Q, Nguyễn Quốc H phạm tội "Đánh bạc".

Mức hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 14/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 14/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.4. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 14/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.5. Xử phạt bị cáo Hồ Hồng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 14/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.6. Xử phạt bị cáo Dương Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 14/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.7. Xử phạt bị cáo Trương Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 14/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.8. Xử phạt bị cáo Tiêu Thái N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 14/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.9. Xử phạt bị cáo Tăng Út Thiện Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 14/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo: Trần Thanh T, Đỗ Thanh P, Hồ Hồng T, Dương Minh T, Trương Văn C, Tiêu Thái N, Tăng Út Thiện Q cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và bị cáo Nguyễn Trường C cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 41.120.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ dụng cụ lắc bầu cua.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2022 và Ủy nhiệm chi số 15 ngày 25/02/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi các bị cáo được hưởng án treo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi